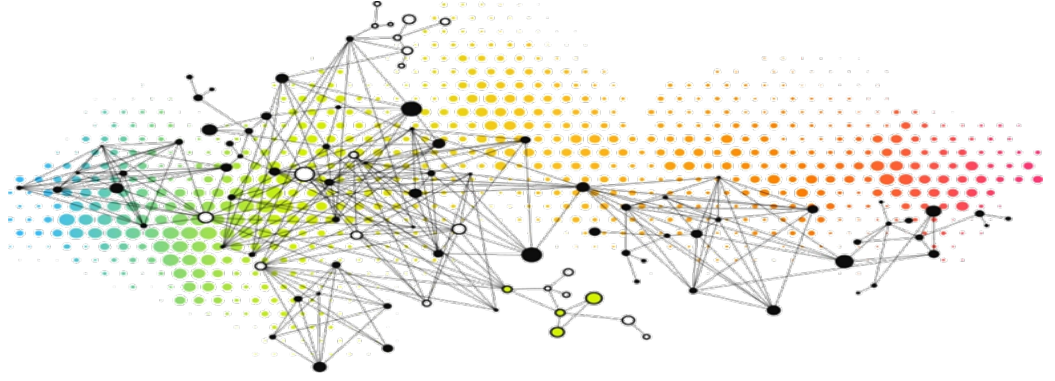




VIỆT NAM

THÁNG 2
NĂM 2021

BÁO CÁO ĐOÀN CÔNG TÁC THỐNG KÊ TÀI KHOẢN QUỐC GIA (30/11–4/12/2020)

Báo cáo được viết bởi **Gregory Legoff**

Báo cáo này là ý kiến cố vấn kỹ thuật do cán bộ Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF) cung cấp cho các cơ quan chức năng Việt Nam ("Bên nhận HTKT") theo yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật. Báo cáo này (toàn bộ hoặc một phần) hoặc tóm tắt của báo cáo này có thể được IMF cung cấp cho các Giám đốc Điều hành và cán bộ Quỹ cũng như các cơ quan thuộc Bên nhận HTKT, và cung cấp – theo yêu cầu – cho cán bộ của Ngân hàng Thế giới cũng như các nhà tài trợ phát triển, cung cấp HTKT khác có sự quan tâm chính đáng, trừ khi bên nhận HTKT phản đối cụ thể việc cung cấp thông tin đó (xem Hướng dẫn Hoạt động về Phổ biến Thông tin Hỗ trợ Kỹ thuật tại [Operational Guidelines for the Dissemination of Technical Assistance Information](#)). Việc xuất bản, công bố báo cáo này (toàn bộ hoặc một phần) hoặc tóm tắt của báo cáo này cho các đối tượng bên ngoài IMF mà không phải là cơ quan của Bên nhận HTKT, cán bộ của Ngân hàng Thế giới, hay các nhà tài trợ phát triển, cung cấp HTKT khác có sự quan tâm chính đáng như đề cập ở trên phải được sự chấp thuận rõ ràng của Bên nhận HTKT và Vụ Thống kê IMF.

MỤC LỤC

Danh mục từ viết tắt _____ **Error! Bookmark not defined.**

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỢT LÀM VIỆC VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ ƯU TIÊN	4
ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHI TIẾT	7
A. Thông tin nền	7
B. Năm gốc so sánh mới	8
C. Các thay đổi về phương pháp luận	8
D. Cải thiện bao phủ đối với các hoạt động không quan sát được	9
E. Xây dựng các bảng SUT và IO cho năm 2020	10
F. Cải thiện việc phổ biến dữ liệu và siêu dữ liệu	11
G. Xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế hàng tháng	11
H. Danh sách các cán bộ đã làm việc với Đoàn	12

BẢNG

1. Các khuyến nghị ưu tiên	5
2. Các khuyến nghị chi tiết	7
3. Danh sách các cán bộ đã làm việc với Đoàn	12
4. Ví dụ về gốc liên hoàn và nối chuỗi	Error! Bookmark not defined.

PHỤ LỤC

I. Liệu năm 2020 có phải là một lựa chọn tốt để làm năm gốc so sánh mới cho GDP?	Error! Bookmark not defined.
II. Biên soạn các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn	Error! Bookmark not defined.

DM#7022409

Danh mục từ viết tắt

CNTT	Công nghệ Thông tin
HTKT	Hỗ trợ Kỹ thuật
IMF	Quỹ Tiền tệ Quốc tế
IO	(Bảng) Cân đối Liên ngành
SUT	Bảng Nguồn và Sử dụng
TCTK	Tổng cục Thống kê

TÓM TẮT KẾT QUẢ ĐỢT LÀM VIỆC VÀ NHỮNG KHUYẾN NGHỊ ƯU TIÊN

1. Theo yêu cầu của Tổng cục Thống kê (TCTK) Việt Nam, một đợt hỗ trợ kỹ thuật (HTKT) đã được triển khai từ xa với hội sở chính của cơ quan thống kê trong thời gian từ 30/11 đến 4/12/2020. Mục đích của đợt công tác là nhằm chuẩn bị cho việc chuyển đổi năm gốc so sánh trong tài khoản quốc gia với trọng tâm là bao trùm tốt hơn các hoạt động không quan sát được cũng như xây dựng các bảng nguồn và sử dụng (SUT), bảng cân đối liên ngành (IO) cho năm gốc mới. Đợt làm việc này tiếp nối các đợt HTKT trước đây do IMF thực hiện và được tài trợ từ nguồn kinh phí của Dự án Dữ liệu Phục vụ Công tác Ra Quyết định của IMF¹. Sẽ cần có thêm HTKT để giúp TCTK trong chuyển đổi năm gốc tài khoản quốc gia.

2. TCTK có kế hoạch xây dựng gốc so sánh mới 2020 cho tài khoản quốc gia nhằm cung cấp các chỉ tiêu khối lượng đại diện được cập nhật cho GDP để phục vụ tốt hơn cho hoạch định chính sách. Năm gốc hiện tại 2010 cần được cập nhật để phản ánh những thay đổi cơ cấu gần đây. Năm 2020 nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng 2,91% về khối lượng so với năm 2019, nhưng tác động kinh tế của đại dịch COVID-19 sẽ gây ra hình thái bất thường trong tài khoản quốc gia, ví dụ: các hoạt động liên quan đến du lịch, do đó ảnh hưởng đến gốc so sánh mới. Do các chương trình thu thập dữ liệu và kế hoạch dài hạn đã được triển khai hoặc đang diễn ra rồi nên việc hoãn chuyển đổi năm gốc so sánh sẽ là điều không mong muốn. Việc sử dụng các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn sẽ giảm thiểu nguy cơ xảy ra những méo mó đối với các chỉ tiêu khối lượng trong tương lai vì, nhờ vào cấu trúc thiết kế, các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn sẽ cập nhật cơ cấu kinh tế hàng năm – khác với phương pháp luận hiện nay dựa trên gốc cố định. Đặc điểm này sẽ khắc phục những hàm ý tiêu cực của việc sử dụng 2020 làm năm gốc so sánh mới. Tuy nhiên, việc áp dụng gốc liên hoàn cũng đem lại những thách thức biên soạn đáng kể và nhiều thay đổi quan trọng đối với người dùng số liệu. Do đó, các hoạt động tuyên truyền, phổ biến nên được lập kế hoạch phù hợp. Dự kiến việc chuyển đổi năm gốc so sánh sẽ hoàn tất vào năm 2023.

3. Thống kê tài khoản quốc gia toàn diện – bao trùm cả những hoạt động không quan sát được – có ý nghĩa thiết yếu đối với việc hoạch định chính sách dựa trên bằng chứng. Việc loại trừ một số hoạt động sẽ dẫn đến ước tính thiếu quy mô của nền kinh tế, có thể làm sai lệch tốc độ tăng trưởng GDP, và gây trở ngại cho so sánh quốc tế. Sự tăng trưởng nhanh chóng của ngành dịch vụ và thành tố phi chính thức của ngành này khiến TCTK gặp nhiều thách thức trong công tác đo lường. Các kết quả từ cuộc tổng điều tra kinh tế, dự kiến tiến hành trong thời gian từ tháng 3 đến tháng 8/2021, sẽ bao trùm các hoạt động phi chính thức. Các kết quả tổng điều tra sẽ là đầu vào quan trọng để cải thiện độ bao phủ đối với các hoạt động kinh tế. Một phân tích có hệ thống đối với mọi hoạt động không quan sát được sẽ định hướng cho việc xây dựng các chiến lược đo lường. Cần chú ý đến các hoạt động kinh tế đang tăng trưởng nhờ những nền tảng số. Việc biên soạn các bảng nguồn và sử dụng (SUT), bảng cân đối liên ngành (IO) sẽ hỗ trợ đáng kể trong cải thiện chất lượng chung của gốc so sánh mới 2020 và đặc biệt trong nhận diện, khắc phục những

¹ Tham khảo <https://www.imf.org/en/Capacity-Development/D4D>

khoảng trống dữ liệu liên quan đến các hoạt động không quan sát được.

4. Tiếp theo khuyến nghị của một đoàn công tác trước đây, TCTK đã ký biên bản ghi nhớ với mười bộ, ngành để thu thập thêm thông tin. Các chương trình thu thập dữ liệu quy mô lớn, như cuộc tổng điều tra kinh tế dự định tiến hành trong năm 2021 hay điều tra mức sống hộ gia đình đang diễn ra, sẽ cung cấp những dữ liệu nguồn quan trọng cho gốc so sánh mới. Với việc đối chiếu các ước lượng nguồn và sử dụng ở cấp độ rất chi tiết trong khung thống kê của bảng SUT, TCTK sẽ có thể nhận diện một cách có hệ thống những khoảng trống dữ liệu thông qua sử dụng nhiều nguồn dữ liệu đa dạng. Xây dựng bảng SUT là khuyến nghị đã được đưa ra bởi đoàn công tác IMF hồi tháng 4/2019 nhằm cải thiện tính nhất quán của các ước lượng. Bảng IO cũng cung cấp công cụ quan trọng cho các nhà hoạch định chính sách trong việc xây dựng các chính sách khác nhau như cải cách tài khoá hay cải cách ngành. Việc biên soạn các bảng này cũng mang lại những thách thức đáng kể và sẽ đòi hỏi những sắp xếp tổ chức nhất định, các công cụ CNTT phù hợp, và đào tạo. Nên tiếp tục tăng cường sự nhất quán với hướng dẫn Hệ thống Tài khoản Quốc gia 2008 (SNA 2008), tuy nhiên đoàn đã không trao đổi về chủ đề này do thời gian có hạn và do TCTK cũng đã đạt được nhiều tiến bộ trong những năm gần đây, trong đó có những bước tiến với sự HTKT từ IMF hồi tháng 4 năm 2019.

5. Có thể cải thiện hơn nữa khả năng dễ dàng tiếp cận dữ liệu và siêu dữ liệu (dữ liệu về dữ liệu). Các siêu dữ liệu và dữ liệu chi tiết sẵn có bằng tiếng Anh còn hạn chế. Ví dụ, phần siêu dữ liệu sẵn có bằng tiếng Anh chỉ cung cấp khái quát chung về hệ thống tài khoản quốc gia. Các chỉ tiêu thống kê kinh tế có tính thường kỳ và kịp thời nên được xây dựng. IMF tiếp tục theo dõi việc xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế hàng tháng – hoạt động được khởi xướng hồi tháng 3 năm 2019.

6. Để giúp thúc đẩy tiến bộ trong những lĩnh vực công việc nói trên, đoàn khuyến nghị một kế hoạch hành động chi tiết với những khuyến nghị ưu tiên sau đây với sức mạnh ảnh hưởng nhằm đạt được các bước tiến trong cải thiện thống kê tài khoản quốc gia.

Bảng 1. Các khuyến nghị ưu tiên

Thời hạn mục tiêu	Các khuyến nghị ưu tiên	Cơ quan phụ trách
Tháng 3/2021	Liệt kê các hoạt động không quan sát được và xác lập ưu tiên, xác định những chỉ tiêu có thể xây dựng.	TCTK
Tháng 8/2021	Xây dựng phương pháp nhằm cải thiện mức độ bao phủ đối với khu vực kinh tế không quan sát được.	TCTK
Tháng 6/2022	Biên soạn các bảng SUT và IO cho năm 2020.	TCTK

Chi tiết cụ thể về những khuyến nghị ưu tiên và các hành động/mốc liên quan được trình bày trong kế hoạch hành động ở phần *Đánh giá Kỹ thuật và Các Khuyến nghị Chi tiết*.

ĐÁNH GIÁ KỸ THUẬT VÀ CÁC KHUYẾN NGHỊ CHI TIẾT

Bảng 2. Các khuyến nghị chi tiết

Mức độ ưu tiên	Hành động/Mốc	Thời hạn hoàn thành mục tiêu
Mục tiêu/Kết quả mong muốn: Dữ liệu được biên soạn và phổ biến trên cơ sở sử dụng những khái niệm, định nghĩa của tài liệu hướng dẫn mới nhất		
Cao	Liệt kê các hoạt động không quan sát được và xác lập ưu tiên, xác định những chỉ tiêu có thể xây dựng.	Tháng 3/2021
Cao	Xây dựng phương pháp cải thiện mức độ bao phủ đối với khu vực kinh tế không quan sát được.	Tháng 8/2021
TB	Hoàn tất việc thu thập dữ liệu cho năm gốc so sánh mới 2020.	Tháng 12/2021
TB	Điền dữ liệu các bảng SUT cho 2020, đưa vào bảng các hoạt động kinh tế không quan sát được và các dữ liệu nguồn mới như nguồn hồ sơ hành chính, tổng điều tra kinh tế, điều tra nông, lâm, thủy sản, điều tra mức sống hộ gia đình, điều tra đầu tư vốn.	Tháng 3/2022
TB	Xây dựng phương pháp và quy trình biên soạn các chỉ tiêu khối lượng gốc liên hoàn cho ước lượng GDP năm và quý.	Tháng 3/2022
TB	Cân đối các bảng SUT cho năm 2020.	Tháng 5/2022
Cao	Hoàn thiện các bảng SUT và IO cho năm 2020.	Tháng 6/2022
TB	Xây dựng chiến lược, phương pháp luận để chuyển giá trị dãy số liệu thời gian tài khoản quốc gia (backcast) phù hợp với gốc so sánh mới.	Tháng 8/2022
TB	Tổ chức các sự kiện tuyên truyền, phổ biến cho người dùng số liệu thông kê để thông tin cho họ về việc chuyển đổi năm gốc so sánh và các phương pháp mới.	Tháng 9/2022
TB	Tiến hành chuyển giá trị dãy số liệu thời gian tài khoản quốc gia phù hợp với gốc so sánh mới.	November 2022
TB	Bắt đầu thử nghiệm thí điểm biên soạn và trình bày các tài khoản quốc gia quý sử dụng gốc liên hoàn.	December 2022
TB	Công bố các tài khoản quốc gia đã chuyển đổi năm gốc mới và dãy số liệu thời gian đã được chuyển giá trị theo gốc so sánh mới.	Tháng 3/2023

A. Thông tin nền

7. Năm gốc 2010 hiện nay đã trở nên lỗi thời và cần có một năm gốc so sánh mới để cập nhật cơ cấu của nền kinh tế trong các tài khoản quốc gia. Việc chuyển đổi năm gốc nên thực hiện ít nhất 5 năm một lần. Khi sử dụng giá so sánh để đo lường khối lượng, giá được cố định theo thời kỳ lấy giá của năm gốc so sánh và các chỉ tiêu khối lượng sẽ trở nên kém mang tính đại diện do có những thay đổi cơ cấu trong nền kinh tế. Điều này, qua thời gian, sẽ gây méo mó kết quả đo lường các chỉ tiêu khối lượng.

8. Việc biên soạn gốc so sánh mới sẽ là cơ hội để cải thiện các nguồn dữ liệu và phương pháp luận. Sự bao trùm tốt hơn những hoạt động không quan sát được sẽ có tác động

đến mức GDP. Gốc so sánh mới sẽ được củng cố vững hơn nhờ vào việc biên soạn các bảng SUT cùng với sự hỗ trợ của các bảng IO. Việc sử dụng các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn sẽ giúp cải thiện chất lượng dữ liệu nhưng cũng đem lại thách thức biên soạn đáng kể đối với TCTK. Đồng thời, đây cũng là một thay đổi quan trọng đối với những người sử dụng số liệu chưa quen thuộc với một số đặc điểm của những chỉ tiêu dựa trên gốc liên hoàn – chẳng hạn mất đi tính chất cộng tính.

B. Năm gốc so sánh mới

9. Tác động kinh tế của đại dịch COVID 19 trong năm 2020 sẽ tạo ra những hình thái bất thường trong tài khoản quốc gia. Trong năm 2020 nền kinh tế Việt Nam vẫn tăng trưởng, những quy định hạn chế đi lại chỉ áp dụng ở mức độ có giới hạn nhưng tác động của suy thoái toàn cầu sẽ ảnh hưởng đến một số ngành như dịch vụ nhà hàng, lưu trú, vận tải do lượng khách du lịch nước ngoài sụt giảm mạnh. Do đó, năm 2020 sẽ không mang tính đại diện và khuyến nghị chung là không nên sử dụng một năm có nhiều đặc điểm bất thường để làm gốc so sánh vì các quyền số của năm đó sẽ không mang tính đại diện, và các thông tin có tần suất dưới một năm cũng sẽ bị ảnh hưởng. Chi tiết về vấn đề này có thể tìm thấy tại Phụ lục I.

10. TCTK đã bắt triển khai các chương trình thu thập dữ liệu quy mô lớn, ví dụ cuộc điều tra mức sống hộ gia đình đang diễn ra, và việc thay đổi những kế hoạch dài hạn cũng như thay đổi lựa chọn năm gốc so sánh là điều không mong muốn. Các chương trình thu thập dữ liệu khác cũng đã được ấn định lịch triển khai – đặc biệt là cuộc tổng điều tra kinh tế dự kiến tiến hành trong thời gian tháng 3 đến tháng 8 năm 2021. Do vậy, TCTK sẽ giữ nguyên lựa chọn năm gốc so sánh mới là 2020. Nên tiến hành rà soát kỹ và phân tích sâu thêm khi biên soạn các chỉ tiêu gốc so sánh cho những hoạt động bị ảnh hưởng bởi đại dịch. Các nguồn dữ liệu được sử dụng để biên soạn các chỉ tiêu thống kê cho thời kỳ sau đại dịch cũng nên được phân tích cẩn trọng vì sẽ có sự biến động mạnh.

11. Việc sử dụng các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn sẽ cải thiện chất lượng tính toán các chỉ tiêu thông qua việc thường xuyên cập nhật các quyền số sử dụng trong chỉ tiêu khối lượng. Việc biên soạn các chỉ tiêu khối lượng theo gốc liên hoàn đòi hỏi phải biên soạn các chỉ tiêu của năm hiện hành theo giá của năm liền kề trước và nối chuỗi các chỉ tiêu này. Quy trình này tự động cập nhật quyền số trong các chỉ tiêu và do đó dần khắc phục sai lệch từ các chỉ tiêu của năm gốc cố định – qua thời gian, những chỉ tiêu này sẽ trở nên kém mang tính đại diện. Chi tiết về biên soạn chỉ tiêu dựa trên gốc liên hoàn được thảo luận ở phần sau.

C. Các thay đổi về phương pháp luận

12. Việc chuyển đổi từ gốc cố định sang gốc liên hoàn là một sự thay đổi phương pháp luận quan trọng. Trên lý thuyết, việc sử dụng gốc liên hoàn ưu việt hơn vì quyền số trong các chỉ tiêu khối lượng được cập nhật thường xuyên, nhưng một nghiên cứu của IMF chỉ ra rằng, đối với một vài quốc gia, sự khác biệt trong tốc độ tăng trưởng GDP tính toán bằng hai phương pháp—định gốc hoặc liên hoàn—là rất hạn chế và cũng không thể hiện một xu hướng nhất quán như đã thấy ở các

quốc gia tiên tiến². Tuy nhiên, trong bối cảnh đại dịch và tác động của đại dịch đến gốc so sánh năm 2020, cách tiếp cận dựa trên gốc liên hoàn sẽ giảm nguy cơ xảy ra những méo mó so với cách tiếp cận dựa trên gốc cố định.

13. Việc sử dụng các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn sẽ đòi hỏi phải đào tạo cho cán bộ và tuyên truyền, phổ biến cho người dùng số liệu tài khoản quốc gia. Việc biên soạn hàng năm các chỉ tiêu khối lượng gốc liên hoàn được nối chuỗi sẽ phức tạp hơn biên soạn các chỉ tiêu khối lượng dựa trên giá so sánh. Phụ lục 2 khái quát phương pháp luận được sử dụng để biên soạn chỉ tiêu khối lượng theo gốc liên hoàn được nối chuỗi. Sự phức tạp của tính toán tăng lên đáng kể đối với các chỉ tiêu khối lượng quý khi nối chuỗi dãy số thời gian quý theo giá so sánh năm – sử dụng kỹ thuật gổ đầu năm hoặc quý³. Nên sử dụng một phần mềm để hạn chế nguy cơ xảy ra lỗi, sai sót trong biên soạn.

14. Việc mất đi đặc điểm cộng tính khi nối chuỗi có thể là một nguyên nhân quan trọng gây bối rối cho những người sử dụng không có nhiều kinh nghiệm. TCTK nên tuyên truyền, phổ biến để người dùng chuẩn bị tâm thế cho sự thay đổi quan trọng này. Có thể cân nhắc thay đổi tham chiếu hàng năm hoặc hai năm một lần để duy trì đặc điểm cộng tính cho những năm gần đây như được trình bày trong Phụ lục 2. Khi biên soạn các bảng SUT về khối lượng hàng năm, nên sử dụng giá của năm liền kề trước cho các chỉ tiêu khối lượng.

15. Việc tăng cường tuân thủ hơn nữa với hướng dẫn SNA 2008 nên được dự kiến trong đợt chuyển đổi năm gốc so sánh tới đây. Tuy nhiên, với những nỗ lực mà TCTK đã triển khai để tuân thủ với bản cập nhật mới nhất của hướng dẫn, nên áp dụng một cách tiếp cận có tính cân bằng để ưu tiên cho việc tăng cường độ bao phủ đối với những hoạt động không quan sát được và biên soạn các bảng SUT, bảng IO vì đây sẽ là một mảng công việc quan trọng. IMF đã cung cấp HTKT về triển khai SNA 2008⁴ nhưng có thể cần cân nhắc những hướng dẫn, hỗ trợ tiếp theo nếu cần.

D. Cải thiện bao phủ đối với các hoạt động không quan sát được

16. Việc xây dựng gốc so sánh mới là cơ hội để đưa vào các nguồn dữ liệu mới và cải thiện độ bao phủ đối với các hoạt động kinh tế. Các hoạt động không quan sát được hiện đã được bao phủ phần nào trong GDP, và một nghiên cứu phân tích kỹ lưỡng sự bao phủ hiện nay cũng như những khoảng trống dữ liệu sẽ định hướng cho TCTK trong công việc tiếp theo. Các hoạt động không quan sát được bao gồm những hoạt động hiện bị bỏ sót trong quá trình thu thập số liệu, các hoạt động tự sản tự tiêu, các hoạt động kinh tế ngầm, phi chính thức và bất hợp pháp. Ranh giới phân định giữa chúng không phải lúc nào cũng rõ ràng. Đoàn đã có buổi hướng

² Tham khảo https://www.imf.org/en/Publications/WP/Issues/2016/12/31/Fixed-Base-Year-vs-44069?utm_source=mandiner&utm_medium=link&utm_campaign=mandiner_202009

³ Tham khảo chương 6 Hướng dẫn Tài khoản Quốc gia Quý bản 2017 của IMF [*Quarterly National Accounts Manual – 2017 Edition*].

⁴ Tham khảo Báo cáo Đoàn Công tác Tài khoản Quốc gia 8-12/4/2019 của Rob Dippelsman và Emmanuel Manolikakis.

dẫn chi tiết về các khái niệm và chiến lược biên soạn liên quan đến nội dung này.

17. Việc rà soát có hệ thống mọi hoạt động kinh tế không quan sát được sẽ định hướng cho TCTK trong lựa chọn các nguồn dữ liệu và chỉ tiêu phù hợp để đo lường các hoạt động không quan sát được. Trong khi một số hoạt động như nông nghiệp, xây dựng, dịch vụ vận tải, dịch vụ thương mại thường có cấu phần không quan sát được khá lớn, những hoạt động kinh tế mới nổi lên liên quan đến việc sử dụng các nền tảng số—như các ứng dụng gọi xe như Uber hay tương tự, hoặc Airbnb cho dịch vụ lưu trú—cũng sẽ đòi hỏi sự lưu tâm. Đoàn khuyến nghị liệt kê toàn bộ các hoạt động không quan sát được và nghiên cứu các nguồn dữ liệu có thể có cho mỗi hoạt động. IMF có thể cung cấp HTKT tiếp theo nếu cần.

E. Xây dựng các bảng SUT và IO cho năm 2020

18. TCTK sẽ xây dựng kế hoạch để biên soạn các bảng SUT. Việc biên soạn các chỉ tiêu chi tiết ở cấp sản phẩm và cân bằng các bảng SUT sẽ được sử dụng để xác định những khoảng trống dữ liệu, sự thiếu thống nhất, thiếu quán trong các chỉ tiêu được ước lượng. Việc khắc phục những bất cập này sẽ củng cố chất lượng dữ liệu và cung cấp một khuôn khổ để có thể có được kết quả mang tính nhất quán khi đo lường GDP theo ba phương pháp.

19. Việc biên soạn các bảng SUT và IO kéo theo những thách thức đáng kể và sẽ đòi hỏi phải đào tạo cho cán bộ, phải có một phần mềm để cân bằng các bảng, và quản lý luồng công việc một cách hiệu quả. Đoàn đã hướng dẫn cho các cán bộ biên soạn của TCTK về những khái niệm và chiến lược biên soạn chính cho cả bảng SUT lẫn bảng IO⁵. Có thể sẽ cần đào tạo, hướng dẫn thêm. Việc hoàn thiện các bảng này đòi hỏi một số lượng lớn những điều chỉnh nhỏ mà không thể (và không nên) thực hiện một cách thủ công. Cần có một giải pháp phần mềm để có thể đảm đương được hàng loạt những điều chỉnh kế tiếp phải thực hiện ở cuối giai đoạn cân bằng các bảng. Ngoài ra, khi việc cân bằng thủ công có liên quan đến những giá trị nằm dưới ngưỡng chính xác của tài khoản quốc gia, một quy trình tự động nên được sử dụng.

20. Việc cân bằng thủ công vẫn cần thiết để khắc phục những mất cân bằng lớn. Một giải pháp phần mềm không điều chỉnh dữ liệu dựa trên các nguyên tắc thống kê và kinh tế, mà chỉ thuần túy dựa vào các tiêu chí toán học—chẳng hạn, kỹ thuật cân bằng lặp theo tỉ lệ đã được giảng giải trong đợt làm việc. IMF có thể giúp triển khai một quy trình cân bằng và tự động hoá quy trình để suy ra bảng IO từ bảng SUT. Do việc biên soạn các bảng cần nhiều thời gian và thường phải huy động số lượng lớn cán bộ, nên xây dựng các cơ chế, cấu trúc tổ chức công việc một cách rõ ràng và hiệu quả để quản lý trách nhiệm, nhiệm vụ trong các luồng công việc, các kiểm soát phiên bản đối với những bảng số liệu, và hồ sơ văn bản. Nên có các nhóm chuyên gia tập trung vào những phần cụ thể của các bảng để đề xuất ra các điều chỉnh. Những điều chỉnh được đề xuất phải được phối hợp giữa các nhóm để đảm bảo tính thống nhất.

⁵ Tham khảo Chương 14 của Hướng dẫn SNA 2008 [*System of National Accounts 2008*].

F. Cải thiện việc phổ biến dữ liệu và siêu dữ liệu

21. Có thể cải thiện hơn nữa khả năng tiếp cận dữ liệu và siêu dữ liệu để tạo thuận lợi cho việc sử dụng thống kê tài khoản quốc gia. Công bố về tài khoản quốc gia năm hoặc quý dường như không sẵn có tại cổng thông tin điện tử của TCTK <https://www.gso.gov.vn/en/national-accounts/press-release/>. Các ước tính GDP quý chỉ được công bố bằng tiếng Việt⁶. Với số liệu GDP cho thời kỳ dưới một năm, hiện chỉ có số liệu GDP cho chín tháng đầu năm được TCTK công bố bằng tiếng Anh. Việc công bố GDP quý bằng tiếng Anh sẽ tạo thuận lợi cho cộng đồng quốc tế tiếp cận dữ liệu. Các siêu dữ liệu (dữ liệu của dữ liệu) được công bố mới chỉ giới hạn ở thông tin khái quát về hệ thống tài khoản quốc gia. Sẽ hữu ích nếu người dùng có thể tiếp cận thông tin chi tiết liên quan đến nguồn dữ liệu và phương pháp. Công cụ trực tuyến được sử dụng để chiết xuất dữ liệu dường như mới chỉ cung cấp các chỉ tiêu tổng hợp - ví dụ, chỉ chiết xuất được chỉ tiêu tổng hợp nông, lâm nghiệp và thủy sản năm 2018.

22. Có thể cung cấp những tư vấn tiếp theo về thông lệ tốt nhất trong phổ biến thông tin thống kê. Hỗ trợ này có thể được cung cấp trong các đợt công tác trong tương lai về tài khoản quốc gia. IMF cũng cung cấp hướng dẫn về phổ biến thống kê kinh tế vĩ mô nói chung trong khuôn khổ các đợt làm việc về chuẩn mực phổ biến thông tin thống kê⁷.

G. Xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế hàng tháng

23. Sẽ cần thêm HTKT để xây dựng chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế hàng tháng. IMF sẽ nghiên cứu các phương án lựa chọn để HTKT tiếp theo sau hoạt động HTKT đã cung cấp năm 2019. Việc xây dựng chỉ tiêu này cũng sẽ hỗ trợ cho việc cải thiện các chỉ tiêu kinh tế hàng quý.

⁶ Tham khảo <https://www.gso.gov.vn/bao-cao-tinh-hinh-kinh-te-xa-hoi-hang-thang/>

⁷ Tham khảo <https://dsbb.imf.org/egdds/country/VNM/category>

H. Danh sách các cán bộ đã làm việc với Đoàn

Họ tên	Chức danh	Đơn vị
Dương Mạnh Hùng	Vụ trưởng	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Thị Mai Hạnh	Phó Vụ trưởng	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Diệu Huyền	Thống kê viên (TKV) chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nghiêm Thị Vân	TKV chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Thùy Dương	TKV chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Vũ Thị Hải Anh	TKV chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Thị Hậu	TKV chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Hà Quang Hải	TKV chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Phương Anh	TKV chính	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Ngô Như Vê	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Thị Ngân	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Đặng Thị Bích Hồng	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Lê Thị Phương	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Đặng Ngọc Tú	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguy Thị Thu Hường	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Nguyễn Thị Ngọc Mai	TKV	Vụ Hệ thống Tài khoản Quốc gia
Phạm Thị Thùy	TKV chính	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
Nguyễn Thị Thùy Dung	TKV	Vụ Thống kê Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản
Nguyễn Nam Phương	TKV	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
Ngô Thị Ngân	TKV	Vụ Thống kê Công nghiệp và Xây dựng
Nguyễn Thu Quỳnh	TKV chính	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
Nguyễn Quang Huy	TKV	Vụ Thống kê Thương mại và Dịch vụ
Nguyễn Thị Thư	TKV	Vụ Thống kê Giá
Nguyễn Thị Huyền	TKV	Vụ Thống kê Giá
Vũ Quang Hà	TKV chính	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến Thông tin Thống kê
Lê Thị Hiền	TKV	Vụ Thống kê Tổng hợp và Phổ biến Thông tin Thống kê
Vũ Thị Như Trang	TKV chính	Vụ Phương pháp Chế độ và Quản lý Chất lượng Thống kê
Lê Vũ Thanh Nhân	TKV chính	Vụ Phương pháp Chế độ và Quản lý Chất lượng Thống kê
Nguyễn Thị Thủy	TKV	Vụ Phương pháp Chế độ và Quản lý Chất lượng Thống kê

Phạm Đình Mạnh Hùng	TKV	Cục Thu thập Dữ liệu và Ứng dụng CNTT Thống kê
---------------------	-----	--

Phụ lục I. Liệu năm 2020 có phải là một lựa chọn tốt để làm năm gốc so sánh mới cho GDP⁸?

IMF khuyến nghị rằng các quốc gia nên chuyển đổi gốc so sánh GDP theo định kỳ từ 5 đến 10 năm một lần (khuyến khích theo định kỳ 5 năm). Một vài quốc gia đã dự kiến năm gốc so sánh tiếp theo là 2020. IMF khuyến nghị rằng các quốc gia nên lựa chọn một năm thay thế để xây dựng gốc so sánh GDP. Ngoài ra, do cú sốc hiện tại có thể kéo dài và tiếp diễn sang 2021, IMF cũng khuyến nghị rằng những quốc gia đã lên kế hoạch sử dụng 2021 làm gốc so sánh mới cũng nên cân nhắc điều chỉnh kế hoạch và lựa chọn một năm gốc khác nếu điều kiện sở tại cho phép.

Lý do đầu tiên để khuyến nghị như vậy là năm gốc so sánh cần mang tính đại diện. Không nên lựa chọn một năm xảy ra một cú sốc kinh tế nghiêm trọng hoặc kéo dài để xây dựng các chỉ tiêu gốc so sánh vì cú sốc có thể tạo ra những chuyển đổi tạm thời đáng kể trong hình thái đặc điểm sản xuất và tiêu dùng. Khi lựa chọn một năm gốc so sánh, tốt nhất là năm đó phản ánh “tình hình hoạt động kinh tế bình thường” đối với một quốc gia. Điều này là bởi vì các quốc gia thường sử dụng các chỉ tiêu gốc so sánh làm quyền số để tổng hợp các chỉ số thành phần thành chỉ số ở cấp độ tổng hợp cao hơn.

Các chỉ tiêu gốc so sánh cũng phục vụ cho việc suy rộng khi xây dựng dãy số biến động theo thời gian (time series). Nếu các kỹ thuật suy rộng không tốt được sử dụng khi một trong những chỉ tiêu gốc so sánh thể hiện số liệu bất thường, cán bộ biên soạn thống kê có thể đưa vào một tác động làm trơn mà không phản ánh thực tế của nền kinh tế. Điều này sẽ gây ra những méo mó trong đo lường chu kỳ kinh tế và có xu hướng không phản ánh được mức độ nhanh chóng của các giai đoạn suy giảm và phục hồi sau đó. Tuy nhiên, các kỹ thuật suy rộng tốt vẫn duy trì được những điểm ngoặt trong chu kỳ và phản ánh được các xu hướng lịch sử dù số liệu quan sát được có sự bất thường.

Lý do thứ hai không nên sử dụng năm 2020 làm năm gốc so sánh là vì đại dịch COVID-19 đã tác động nghiêm trọng đến hoạt động thu thập dữ liệu và do đó các dữ liệu nguồn được sử dụng bởi cán bộ biên soạn có thể không đảm bảo về chất lượng. Trong một số trường hợp, đối tượng điều tra đã ngừng hoạt động trong một thời gian, hoặc phải tạm thời đóng cửa trụ sở làm việc và làm việc từ nhà, do đó khó liên hệ được với họ. Trong nhiều trường hợp, việc cung cấp số liệu cho cơ quan thống kê trở thành việc không thiết yếu và phải nhường chỗ cho những ưu tiên cấp thiết hơn. Cuối cùng, loại hình giao dịch diễn ra trong giai đoạn này mang tính bất thường và do đó dễ bị ghi chép, phản ánh sai. Sử dụng các nguồn dữ liệu “chất lượng thấp” để xây dựng gốc so sánh sẽ đi ngược lại mục đích của việc xây dựng gốc so sánh. Các chính phủ thường phải đầu tư rất nhiều cho các hoạt động thu thập, xử lý số liệu trong năm gốc. Nếu trong năm đó lại có nhiều khó khăn, thách thức rộng khắp đối với công tác thu thập hoặc xử lý số liệu, thì sẽ tốt hơn nếu dành khoản

⁸ Xem loạt tài liệu đặc biệt về COVID-19, “Benchmarking and Rebasing National Accounts” [Xây dựng gốc so sánh và chuyển đổi năm gốc tài khoản quốc gia] của Anthony Silungwe

<https://www.imf.org/en/Publications/SPROLLs/covid19-special-notes#stats>. Tài liệu này chủ yếu tập trung vào trường hợp sử dụng năm gốc cố định để biên soạn các chỉ tiêu khối lượng, nhưng có nhiều nội dung phù hợp với cả trường hợp sử dụng gốc liên hoàn.

đầu tư đó cho một năm khác.

Lý do thứ ba là các hoạt động thu thập dữ liệu cho năm 2020 bị ảnh hưởng nghiêm trọng hơn bởi các thông tin có tần suất dưới một năm, như vậy ngay cả nếu các thông tin tần suất năm được sử dụng cho năm gốc đã đầy đủ, việc tính toán các dãy số liệu “gốc so sánh” quý vẫn có thể bị thiếu sót. Một số nhược điểm quan trọng khi số liệu quý của năm gốc có chất lượng tồi là:

- Dãy số liệu quý làm gốc so sánh sẽ không được điều chỉnh cho đến lần chuyển đổi năm gốc tiếp theo.
- Kết quả ước GDP năm đầu tiên được tạo ra từ suy rộng dãy số liệu quý, do đó có thể có sai lệch trong tín hiệu đầu tiên và do đó có thể dẫn đến những điều chỉnh lớn khi số liệu GDP năm đầu tiên được biên soạn.
- Những méo mó nghiêm trọng trong chuỗi số liệu quý sẽ gây khó khăn cho việc tính ngược lại chuỗi số liệu quá khứ, điều chỉnh thời vụ, và phân tích.

Các kế hoạch để TCTK chuyển đổi năm gốc 2020 đã được triển khai quá xa nên không thể lựa chọn một năm gốc so sánh khác. Việc áp dụng gốc liên hoàn sẽ khắc phục các sai lệch có thể xảy ra. Như được trình bày trong Phụ lục II, sử dụng gốc liên hoàn đòi hỏi phải biên soạn các chỉ tiêu khối lượng theo giá của năm liền kề trước. Quy trình này tự động cập nhật các quyền số do có sự thay đổi giá. Tuy nhiên, đoàn khuyến nghị nên phân tích chi tiết số liệu thu thập cho năm 2020 liên quan đến những hoạt động bị ảnh hưởng bởi đại dịch và dữ liệu nguồn liên quan trong tương lai.

Phụ lục II. Biên soạn các chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn

Theo yêu cầu của các cán bộ TCTK, đoàn đã xây dựng một ví dụ với số liệu đơn giản để giải thích các tính toán liên quan đến nối chuỗi chỉ tiêu khối lượng dựa trên gốc liên hoàn cho hai hàng hoá và ba thời kỳ.

Bảng 4. Ví dụ về gốc liên hoàn và nối chuỗi

	KỠ 0			KỠ 1				KỠ 2			
	P0	Q0	V0	P1	Q1	V1	Giá trị đổi gốc hàng năm	P2	Q2	V2	Giá trị đổi gốc hàng năm
Chuỗi	1	5	5	2	8	16	8	3	13	39	26
Táo	4	3	12	4	5	20	20	5	10	50	40
Tổng (giá trị tính theo giá thực tế)			17			36				89	
Tổng (giá trị đổi gốc hàng năm)							28				66
Chỉ số khối lượng			100				164.7				183.3
Chỉ số khối lượng nối chuỗi			100				164.7				302.0
Mức khối lượng nối chuỗi liên hoàn			17				28.0				51.3
Mức khối lượng theo gốc cố định			17			28				53	
Tăng khối lượng tính theo giá so sánh						64.7%				89.3%	
Tăng khối lượng tính theo nối chuỗi liên hoàn											83.3%

Trong ví dụ trên, P0 là giá ở kỳ 0, Q0 là lượng ở kỳ 0, còn V0 là giá trị tính theo giá thực tế ở kỳ 0, được tính bằng $P0 \times Q0$.

Giá trị đổi gốc hàng năm là giá trị được tính theo giá cả của năm liền kề trước. Ví dụ, trong kỳ 1, giá trị đổi gốc hàng năm của chuỗi là $P0 \times Q1 = 1 \times 8 = 8$; còn giá trị theo giá thực tế $P1 \times Q1 = 2 \times 8 = 16$. Với cấu trúc như vậy, giá trị đổi gốc hàng năm của các năm khác nhau không sử dụng giá so sánh của cùng một thời kỳ và do đó chúng không tạo thành dãy số biến động theo thời gian (time series). Dãy số biến động theo thời gian được tạo ra bằng cách nối chuỗi các chỉ số.

Chỉ số khối lượng được tính bằng cách lấy giá trị đổi gốc hàng năm chia cho giá trị tính theo giá thực tế của năm liền kề trước và nhân tỷ lệ đó với 100 – trong ví dụ nói trên, chỉ số khối lượng bằng $28 / 17 \times 100 = 164,7$ đối với kỳ 1 và bằng $66 / 36 \times 100 = 183,3$ đối với kỳ 2. Điều này có nghĩa là khối lượng của hai hàng hoá trong kỳ 1 đã tăng 64,7% so với kỳ 0, và trong kỳ 2 đã tăng 83,3% so với kỳ 1.

Chỉ số khối lượng nối chuỗi được tính bằng cách nhân các chỉ số khối lượng với nhau.

Đối với kỳ 2, chỉ số khối lượng nối chuỗi – tham chiếu đến kỳ 0 – được tính bằng $164,7 \times 183,3 / 100 = 302$. Mức khối lượng nối chuỗi của kỳ 2 được tính bằng cách nhân chỉ số khối lượng nối chuỗi của kỳ 2 với mức giá trị của kỳ 0 tính theo giá thực tế, tức là $17 \times 302 / 100 = 51,3$.

Đây là công thức tương ứng với khối lượng nối chuỗi được trình bày trong tại đoạn 15.40 của Hướng dẫn Hệ thống Tài khoản Quốc gia 2008, paragraph 15.40:

$$L_Q = \frac{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^1}{\sum_{i=1}^n p_i^0 q_i^0} \times \frac{\sum_{i=1}^n p_i^1 q_i^2}{\sum_{i=1}^n p_i^1 q_i^1} \times \dots \times \frac{\sum_{i=1}^n p_i^{t-1} q_i^t}{\sum_{i=1}^n p_i^{t-1} q_i^{t-1}}$$

Các mức khối lượng nối chuỗi sẽ không còn duy trì được đặc điểm cộng tính sau hai thời kỳ. Mức khối lượng nối chuỗi của riêng từng mặt hàng trong kỳ 2 – tham chiếu đến kỳ 0 – là 13 đối với chuối và 40 đối với dứa. Hai con số này cộng vào sẽ là 53, bằng đúng mức giá trị sản lượng của kỳ 2 tính theo giá so sánh (với kỳ 0 được sử dụng làm kỳ lấy giá so sánh) và cao hơn mức giá trị nối chuỗi của tổng hai hàng hoá 51,3.

Một phương án để duy trì đặc điểm cộng tính của các kỳ gần đây là đổi kỳ tham chiếu hàng năm hoặc hai năm một lần. Tuy nhiên, đổi kỳ tham chiếu cũng làm cho quá trình biên soạn thêm phức tạp.